

Số: 06/NQ-KMN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (Công ty);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam số 05/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh TH 2024/ KH 2024
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	211.789	203.410	96,04%
1.1	LPG dân dụng	-	142.889	137.356	96,13%
1.2	LPG rời	-	68.900	66.054	95,87%
2	Vỏ chai	Vỏ			
2.1	Vỏ chai làm mới	-	143.175	194.121	135,58%
2.2	Vỏ chai bảo dưỡng	-	755.250	790.572	104,68%
3	Xăng dầu	Lít	4.390.000	4.190.910	95,46%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh TH 2024/ KH 2024
4	Khí nén CNG	SM ³	127.624.658	146.242.677	114,59%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.456,57	6.683,18	103,51%
3	Chi phí	Tỷ đồng	966,04	1.051,07	108,80%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	132,74	148,86	112,14%
III	Đầu tư xây dựng				
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	119,63	63,96	53,46%
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	106,59	91,34	85,69%
IV	Các chỉ tiêu khác				
1	Lao động và thu nhập				
-	Số lao động bình quân	Người	1.235	1.195	96,76%
-	Thu nhập bình quân	Trđ/Ng/Tháng	15,96	17,87	111,97%
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	4.076	3.578	87,78%
3	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	1,86	1,2	64,52%

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (theo phương án giá dầu thô 75 USD/thùng, giá CP 564 USD/tấn, tỷ giá: 25.000 VNĐ/USD (Theo kịch bản dự báo giá dầu năm 2025 của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP); Giá CNG đầu vào tạm tính theo giá CNG năm 2024; Giá dầu DO 0,05S: 17.404đ/lít, FO 3,5S: 14.071đ/lít (lấy trung bình các tháng giai đoạn 2023 - 2024 tương ứng với các mốc giá dầu Brent theo Investing.com trong khoảng $75 \leq \text{Brent} < 80$, chưa bao gồm thuế VAT); Giá thép bình quân tạm tính: 650\$/tấn (theo dự báo của MEPS); Giá đồng thau bình quân tạm tính: 9.000\$/tấn, tương đương mức giá van 3.8\$/cái (theo dự báo của LME.COM):

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
I	Chỉ tiêu Sản lượng		
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	196.420
1.1	LPG Dân dụng	Tấn	139.370
1.2	LPG rời	Tấn	57.050
2	Vỏ chai	Vỏ	933.700
2.1	Vỏ chai sản xuất mới	Vỏ	176.950
2.2	Vỏ chai bảo dưỡng	Vỏ	756.750
3	Xăng dầu	Lít	4.220.000
4	Khí thiên nhiên (CNG, LNG)	Sm3	156.555.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.569,83
2	Chi phí	Tỷ đồng	1.041,63
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140,56

Ghi chú: Trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã mạnh dạn đặt kế hoạch sản lượng khí thiên nhiên (CNG, LNG) ở mức cao với kỳ vọng sẽ có tăng trưởng trong năm 2025, đồng thời phấn đấu thực hiện tốt để có mức tăng trưởng tổng doanh thu năm 2025 so với thực hiện năm 2024 là 8%.

b) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025 trong trường hợp tình hình thị trường (giá CP thế giới, giá dầu,...) có sự biến động bất thường.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 (chi tiết như tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 (chi tiết như tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (chi tiết như tờ trình đính kèm).

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024, kế hoạch năm 2025 với một số nội dung chính như sau:

- ❖ Phương án chia cổ tức, thưởng Ban Quản lý điều hành và trích lập các quỹ 2024:
 - Phương án chia cổ tức: Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 20%

Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chia cổ tức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thưởng Ban quản lý điều hành : 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)
- Trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng)

❖ Kế hoạch chi trả cổ tức, thưởng Ban Quản lý điều hành và trích lập các quỹ 2025:

- Phương án chia cổ tức: Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 18%
- Thưởng Ban Quản lý điều hành: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)
- Kế hoạch trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng).

(chi tiết như tờ trình đính kèm).

Điều 6. Thông qua Phương án trả lương/thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch trả lương/thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2025 (chi tiết như tờ trình đính kèm).

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (chi tiết như tờ trình đính kèm).

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 9. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc, Đơn vị thành viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Lưu: VT, HĐQT. HH.02

Đính kèm:

- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Quốc Nghĩa